

Số: **268/2020/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thanh L**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hiệp S**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Hiệp S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 05/9/2014 cho chị Phạm Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nguyễn Hiệp S không phải cấp dưỡng nuôi con (do hiện tại chị L không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định tự thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thanh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000520 ngày 27/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Hiệp S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- CC THADS TP TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Đội Cấn, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Đào Thị Thu Thủy